

Số: 832/TB-BVM

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 10 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ khám sức khỏe

Bệnh viện Mắt thành phố Đà Nẵng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Khám sức khỏe định kỳ năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Mắt thành phố Đà Nẵng

Địa chỉ: 68 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ tên: Nguyễn Xuân Nhung – Nhân viên phòng Tổ chức – Hành chính

SĐT: 0847162969

Địa chỉ Email: nguyenuannhung2501@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Báo giá được niêm phong trong bì, nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại địa chỉ: phòng Tổ chức – Hành chính - Bệnh viện Mắt thành phố Đà Nẵng, 68 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Trước 09h00 ngày 13 tháng 10 năm 2023.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 90 ngày, kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục dịch vụ

STT	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu, đặc tính của dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng
1	Khám sức khỏe định kỳ năm 2023	Đơn vị khám phải có: - Quyết định hoặc giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh do cơ quan có thẩm quyền cấp. - Giấy chứng nhận việc công bố cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe - Danh mục chào giá dịch vụ đáp ứng theo danh mục khám sức khỏe đính kèm	Gói	1

	- Mỗi phòng khám chuyên khoa yêu cầu có tối thiểu 01 Bác sĩ có trình độ bác sĩ Chuyên khoa I hoặc Thạc sĩ trở lên (cùng chuyên ngành với chuyên khoa đó); - Trang thiết bị y tế: Cam kết sở hữu đầy đủ máy móc, thiết bị, dụng cụ (có bản sao hợp đồng, hóa đơn, mua sắm các máy móc thiết bị) theo yêu cầu Danh mục khám sức khỏe đính kèm. Đối với các STT 29, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 54 (theo danh mục) nhà thầu có thể tiến hành thuê, mượn máy móc, trang thiết bị (yêu cầu cung cấp hợp đồng thuê máy móc, trang thiết bị). - Vị trí khám sức khỏe: Lấy máu và nước tiểu xét nghiệm tại bệnh viện Mắt, đối với các danh mục khám còn lại nhà thầu tổ chức khám tại vị trí $\leq 7\text{km}$ tính từ bệnh viện Mắt.	
--	---	--

2. Mục đích: Khám sức khỏe định kỳ cho công chức, viên chức, lao động bệnh viện Mắt.

3. Thời gian thực hiện: Quý IV/2023

4. Bảng báo giá: giá dịch vụ là giá trọn gói, đã bao gồm các khoản thuế, phí theo quy định của pháp luật;

Rất mong sự quan tâm và hợp tác của Quý đơn vị. /s/

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổ CNTT (để đăng Website);
- Lưu: VT, TC-HC, TMS, TC-KT.



GIÁM ĐỐC

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

BS. CKII. Nguyễn Văn Khôi

DANH MỤC KHÁM SỨC KHỎE
BỆNH VIỆN MẮT TP ĐÀ NẴNG NĂM 2023

STT	Danh mục dịch vụ	Số lượng (người)
1	Khám tổng quát	163
2	XQKTS Tim Phổi (in phim)	13
3	Tổng phân tích tế bào máu bằng máy đếm laser	46
4	Glucose (Serum)	57
5	Nước tiểu 10 thông số (máy)	29
6	Chức năng thận (Urea, Creatinin, Renal Function)	85
7	Microalbumin niệu	5
8	Chức năng tuyến giáp (FT4, TSH)	53
9	HbA1C	16
10	Bộ mỡ máu (Cholesterol, Triglycerite, HDL-C, LDL-C)	91
11	Axit Uric	46
12	Calci ion hóa	43
13	Đo INBODY (Đo lượng mỡ thừa)	7
14	Men gan (SGOT, SGPT, Gamma GT)	94
15	Chức năng mật Bilirubin (TT,TP)	42
16	HBsAg (Máy điện hóa phát quang) - DÀNH CHO NGƯỜI CHƯA TIÊM PHÒNG VIÊM GAN B	12
17	Anti HBs (Máy điện hóa phát quang) - DÀNH CHO NGƯỜI ĐÃ TIÊM PHÒNG VIÊM GAN B	24
18	HbeAg (Máy điện hóa phát quang) - DÀNH CHO NGƯỜI BỊ NHIỄM VIÊM GAN B	4
19	Anti HCV (máy điện hóa phát quang)	2
20	Anti HAV-IgM	1

STT	Danh mục dịch vụ	Số lượng (người)
21	Siêu âm đàn hồi gan	1
22	Framingham (Đánh giá nguy cơ bệnh lý tim mạch)	1
23	Siêu âm Doppler màu Động mạch cảnh hai bên	7
24	Điện tâm đồ	5
25	Siêu âm Doppler màu Tim	17
26	Đo thính lực đơn âm	2
27	Nội soi tai -mũi - họng	2
28	Nội soi tai	1
29	Đo chức năng hô hấp	1
30	Sàng lọc nhiễm vi khuẩn HP dạ dày Helicobacter Pylori IgM (Elisa)	8
31	Fasciola (Sán lá gan)	2
32	Toxocara (Giun đũa chó, mèo)	1
33	XQKTS Cột sống thắt lưng (T/N)	2
34	XQKTS Cột sống cổ (T/N)	4
35	Đo mật độ xương toàn thân	9
36	Siêu âm Doppler màu Tĩnh mạch chi dưới trái, chi dưới phải	1
37	XQKTS Tuyến Vú	1
38	Siêu âm màu Bụng tổng quát	27
39	Siêu âm màu Tuyến giáp	4
40	Siêu âm màu Tuyến vú	7
41	Siêu âm màu Bụng - Giáp	16
42	Siêu âm màu Bụng - Giáp -Vú	35
43	Điện não đồ	4
44	Siêu âm doppler xuyên sọ	2

STT	Danh mục dịch vụ	Số lượng (người)
45	Ung thư buồng trứng (CA 125)	7
46	Ung thư vú (CA 15-3)	4
47	Ung thư dạ dày (CA 72-4)	7
48	Ung thư phổi (Cyfra 21-1)	6
49	Ung thư đại tràng (CEA)	9
50	Ung thư gan (AFP)	12
51	Soi tươi dịch âm đạo	1
52	Phiến đồ âm đạo	1
53	Tế bào âm đạo bằng phương pháp Thinprep	10
54	HPV genotype Real-time PCR	1
55	Siêu âm đầu dò TVS	1
56	Anti HIV (test nhanh)	4
57	Nhóm máu (ABO, Rh)	4
58	Khám phụ khoa, khám vú	123

